

Số: 47/2025/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 110/2025/TLST-KDTM ngày 27/6/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng kinh tế”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 07/8/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: **Tổng Công ty Đ – Công ty TNHH Một thành viên**; Địa chỉ: Số B H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là Số B H, phường L, thành phố Hà Nội); Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trung K – Trưởng phòng và ông Trần Quốc T – Nhân viên (theo Giấy ủy quyền ngày 24/6/2025 của Tổng giám đốc). Ông Trần Quốc T có mặt, ông Vũ Trung K có mặt.

*Bị đơn: **Công ty Cổ phần T2**; Địa chỉ: Tầng B tòa nhà L số F phố P, phường C, quận B, thành phố Hà Nội (nay là Tầng B tòa nhà L số F phố P, phường N, thành phố Hà Nội); Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hùng V; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Vũ H – Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 06/2024/UQ-OGC ngày 16/12/2024); Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Phạm Thị Phương T1, bà Trần Thị L1, ông Phan Thành L2 (Theo giấy ủy quyền số 14.07/GUQ-OGC ngày 14/7/2025). Bà Trần Thị L1 có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Hai bên thống nhất đồng ý để Toà án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội giải quyết vụ án theo đúng quy định.

Tổng Công ty Đ và Công ty Cổ phần T2 thống nhất xác nhận Công ty Cổ phần T2 còn nợ Tổng Công ty Đ số tiền tạm tính đến ngày 07/8/2025, Nợ gốc: 940.606.664 đồng (Chín trăm bốn mươi triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi tư đồng).

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ:

Tổng Công ty Đ và Công ty Cổ phần T2 và lộ trình trả nợ như sau:

Chậm nhất ngày 30/8/2025, Công ty cổ phần T2 có trách nhiệm thanh toán 470.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi triệu đồng) cho Tổng Công ty Đ.

Chậm nhất 15/02/2026, Công ty cổ phần T2 có trách nhiệm thanh toán 470.606.664 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi tư đồng) cho Tổng Công ty Đ.

Miễn toàn bộ lãi suất cho Công ty Cổ phần T2.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần T2 vi phạm bất kì đợt thanh toán nào thì Công ty Cổ phần T2 phải thanh toán cho Công ty Đ1 toàn bộ số tiền nợ lãi phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày 15/12/2021 cho đến thời điểm Công ty Cổ phần T2 trả được toàn bộ số nợ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Công ty cổ phần T2 phải chịu toàn bộ 20.109.100 đồng (Hai mươi triệu, một trăm linh chín nghìn, một trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (chưa nộp).

Tổng Công ty Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0031747 ngày 27/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội;*
- *Phòng THA dân sự Khu vực 1 – Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN**Nguyễn Thị Thuý Hạnh**